

Số: 06/QĐ-PGDĐT

Biên Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024(lần 4).
của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6744/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024(lần 4);

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2024 (lần 4) của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa (đính kèm phụ lục)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể CB- CC Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Tp Biên Hòa;
- Lưu :VT, KT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Võ Văn Minh

Biểu số 2- Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 61/2017/TT-BTC.

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Biên Hòa

Chương: 622

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024(lần 4)

(Kèm theo QĐ số 06/QĐ- PGDDT ngày 25/12/2024, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tp Biên Hòa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	0
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
a.	Thanh toán cá nhân:	0
b	Kinh phí hoạt động thường xuyên	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
2	Chi sự nghiệp giáo dục	55.075.685.500
2.1	Kinh phí hỗ trợ GV theo NQ 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/07/2024	6.969.750.000
	Khối mầm non(070-071)	3.840.000.000
	Khối Tiểu học(070-072)	1.122.000.000
	Khối THCS (070-073)	2.007.750.000
2.2	Kinh phí phụ cấp cho GV dạy HS hòa nhập NH 23-24	25.310.748.000
	Khối Tiểu học(070-072)	15.425.445.000
	Khối THCS (070-073)	9.885.303.000
2.3	Kinh phí cho viên chức tuyển mới NH 23-24(đợt 2)	4.248.160.000
	Khối mầm non(070-071)	897.170.000
	Khối Tiểu học(070-072)	367.134.000
	Khối THCS (070-073)	2.983.856.000
2.4	Kinh phí cho viên chức từ huyện chuyển về NH 24-25	2.028.548.000
	Khối mầm non(070-071)	54.693.000
	Khối Tiểu học(070-072)	753.901.000
	Khối THCS (070-073)	1.219.954.000
2.5	Kinh phí nâng lương thường xuyên năm 2024	11.895.585.000
	Khối mầm non(070-071)	1.279.548.000
	Khối Tiểu học(070-072)	3.864.203.000
	Khối THCS (070-073)	6.751.834.000
2.6	Kinh phí miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo ND 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	666.877.500

	Khối mầm non(070-071)	3.240.000
	Khối Tiểu học(070-072)	292.200.000
	Khối THCS (070-073)	371.437.500
2.7	Kinh phí bổ nhiệm và xếp lương cho viên chức năm 2024 theo T.Tư 01,02,03	2.926.177.000
	Khối mầm non(070-071)	62.953.000
	Khối Tiểu học(070-072)	964.446.000
	Khối THCS (070-073)	1.898.778.000
2.8	Kinh phí hỗ trợ cho trẻ em 5 tuổi theo NQ 06/2024/NQ-HĐND ngày 17/07/2024	1.029.840.000
	Khối mầm non(070-071)	1.029.840.000

Ngày 25 tháng 12 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Võ Văn Minh